**TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG** **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số **09/2020/DSST**

**Ngày 09/9/2020**

V/v *"Tranh chấp đòi tiền"* **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Trúc Linh

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bàng - Thư ký TAND huyện Hòa Vang.

**Ngày 09/9/2020,** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 95/2020/TLST-DSST ngày 10/7//2020 về việc "*Tranh chấp đòi tiền"*.Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐ-DSST ngày 06/8/2020, giữa các đương sự:

**** Nguyên đơn:*** Bà **Lê Thị Ph**, sinh năm: 1971; Trú tại: Tổ 08, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt

**** Bị đơn:*** Bà **Nguyễn Thị Cẩm Nh,** sinh năm: 1971 và ông **Đặng Công Th,** sinh năm 1966; Cùng trú tại: Tổ 03, Thôn C, xã Ph, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn - bà Lê Thị Ph trình bày:* Thông qua mối quan hệ quen biết, vào ngày 26/10/2019, vợ chồng ông Đặng Công Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh có mượn của tôi số tiền 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) với mục đích buôn bán làm ăn, vì tin tưởng nên tôi đã cho mượn, khi mượn ông Th và bà Nh có viết giấy mượn tiền và hẹn tôi thời hạn trả là sau 03 tháng 10 ngày kể từ ngày mượn. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ mặc dù tôi đã nhiều lần yêu cầu ông Th bà Nh trả nợ nhưng vẫn không thực hiện trả nợ, luôn tìm cách né tránh, không có thiện chí trả nợ. Vì vậy, tôi khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Đặng Công Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh có trách nhiệm trả cho tôi số tiền gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật đến ngày xét xử cho đến khi trả xong nợ gốc. Tôi yêu cầu trả một lần.

*Tại bản tự khai, quá trình tố tụng và tại phiên tòa - Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Nh và ông Đặng Công Th trình bày:* Ông Đặng Công Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh xác định có viết giấy mượn tiền của bà Lê Thị Ph vào ngày 26/10/2019 với số tiền mượn 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) với mục đích buôn bán làm ăn, và hẹn thời hạn trả lại cho bà Lê Thị Ph là sau 03 tháng 10 ngày kể từ ngày

mượn. Tuy nhiên, vợ chồng ông bà đã góp cho bà Lê Thị Ph mỗi ngày 1.300.000 đồng và góp được 01 tháng tức là 39.000.000 đồng nhưng không có giấy tờ chứng minh đã trả nợ. Vợ chồng xác định chỉ còn nợ bà Ph số tiền 61.000.000 đồng. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên tôi không có khả năng góp cho bà Ph nữa. Nay bà Ph khởi kiện đòi số tiền 100.000.000 đồng thì vợ chồng tôi đề nghị Tòa án xem xét giải quyết. Vợ chồng tôi đề nghị được trả cho bà Ph mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ

*Tại phiên tòa,* nguyên đơn bà Lê Thị Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Tại phiên tòa,* bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Nh và ông Đặng Công Th thống nhất về nợ gốc 100.000.000 đồng và nợ lãi, tuy nhiên do hoàn cảnh hiện nay đang gặp nhiều khó khăn không có khả năng trả một lần, xin được trả dần mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1]*Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Lê Thị Ph nộp tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]*Về nội dung vụ án:* Vào ngày 26/10/2019 ông Đặng Công Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh có viết giấy mượn tiền của bà Lê Thị Phùng với số tiền mượn 100.000.000 đ (một trăm triệu đồng) và hẹn thời hạn trả là sau 03 tháng 10 ngày kể từ ngày mượn. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ bà Ph đã nhiều lần yêu cầu bà bà Nh và ông Th trả nhưng vẫn không thực hiện trả nợ. Bà Nh và ông Th cố tình né tránh và thiếu thiện chí trả nợ. Vì vậy, bà Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông Th và bà Nh có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 100.000.000 đồng trên và yêu cầu tiền lãi xuất theo quy định của pháp luật cho đến khi trả xong nợ gốc. Bà Ph yêu cầu trả một lần.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Vào ngày 26/10/2019, bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm Nh và ông Đặng Công Th có viết giấy mượn tiền và hẹn thời hạn trả là sau 3 tháng 10 ngày kể từ ngày mượn với số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng chẵn) của bà Lê Thị Ph với mục đích buôn bán làm ăn. Tuy nhiên, theo bà Ph đến hạn trả nợ bà đã nhiều lần yêu cầu bà Nh, ông Th trả nhưng vẫn không có thiện chí trả nợ, kéo dài. Vì vậy, bà Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết buộc vợ chồng ông Đặng Công Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh có trách nhiệm trả cho bà số tiền gốc 100.000.000 đồng. Với chúng cứ là giấy mượn tiền và các tài liệu chứng cứ khác do nguyên đơn xuất trình là có căn cứ. Xét thấy số tiền ông Th và bà Nh nợ bà Ph từ khi mượn đến nay đã lâu nhưng ông

Th, bà Nh không có thiện chí trả nợ dứt điểm cho bà Ph. Vì vậy, việc bà Ph khởi kiện yêu cầu ông Th và bà Nh trả nợ là hoàn toàn chính đáng và phù hợp. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Trong quá trình tố tụng bà Nguyễn Thị Cẩm Nh và ông Đặng Công Th không xuất trình được chứng cứ, tài liệu để chứng minh đã trả góp cho nguyên đơn là bà Lê Thị Ph số tiền 39.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông Đặng Công Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh xác định còn nợ lại bà Lê Thị Ph 100.000.000 đồng và nợ lãi đến ngày 09/9/2020 đồng thời chưa trả nợ, do hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, đồng thời đề nghị Tòa án xem xét và cho ông bà được trả mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi hết nợ đã không được nguyên đơn chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở để xem xét.

Đối với yêu cầu tính lãi của nguyên đơn theo quy định của pháp luật cho đến khi trả xong nợ gốc. Tiền lãi tính từ ngày 07/2/2019 đến ngày 09/9/2020 là 07 tháng 02 ngày. Cụ thể: 100.000.000 đồng x 10%/12 tháng = 833.000 đồng x 07 tháng 02 ngày = 5.886.533 đồng. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật nên HĐXX thấy chấp nhận.

[4]Án phí dân sự sơ thẩm ông Đặng Công Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147, Điều 227; Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc *"Tranh chấp đòi tiền"* của bà Lê Thị Ph đối với ông Đặng Công Th bà Nguyễn Thị Cẩm Nh.

**Xử:** Buộc ông Đặng Công Th và bà Nguyễn Thị Cẩm Nh phải có nghĩa vụ trả cho bà Lê Thị Phùng số tiền 105.886.533 đồng (trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng, lãi 5.886.533 đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 5.294.326 đồng bà Nguyễn Thị Cẩm Nh và ông Đặng Công Th phải chịu. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Ph số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.583.325 đồng theo biên lai thu số 0000308 ngày 08/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**
*- Các đương sự (theo địa chỉ);*
*- VKSND h. Hòa Vang;*
*- Chi cục THADS h. Hòa Vang;*
*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Vũ Hồng Hải**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HÒA VANG**
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi …. giờ …. phút, ngày 14 tháng 5 năm 2019

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Đình Quảng

Bà Lê Thị Phước Oanh

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 08/2019/TLST- DS ngày 23/01/2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa:

**** Nguyên đơn:*** Bà Võ Thị Nga, sinh năm: 1965; Địa chỉ: Thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Huyền Trang; Địa chỉ: Thôn Túy Loan Đông 1, xã Hòa Phong, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Lê Văn Đô, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Thôn Phú Sơn Tây, xã Hòa Khương, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

## HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Ý kiến thảo luận của các thành viên Hội đồng xét xử:

- Ông Lê Đình Quảng: Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của Võ Thị Nga đối với ông Lê Văn Đô.

- Bà Lê Thị Phước Oanh: Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của bà Võ Thị Nga đối với ông Lê Văn Đô.

- Ông Vũ Hồng Hải: Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của bà Võ Thị Nga đối với ông Lê Văn Đô.

Sau khi thảo luận các thành viên trong Hội đồng xét xử đều thống nhất biểu quyết 3/3 và quyết định các nội dung sau:

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự. Điều 147; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện đòi tiền của bà Võ Thị Nga đối với ông Lê Văn Đô.

Tuyên xử: Buộc ông Lê Văn Đô phải trả cho bà Võ Thị Nga số tiền 63.650.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm: 3.183.500 đồng, ông Lê Văn Đô phải chịu.

Hoàn trả cho bà Võ Thị Nga số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.591.250 đồng, theo biên lai thu số 0002087 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 14 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ** **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**